

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát về công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy; thực hiện pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông và công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chương trình giám sát năm 2014, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát về công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy; thực hiện pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông và công tác điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn tỉnh, kết quả giám sát như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ SAU GIÁM SÁT

A. CÔNG TÁC ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN TỘI PHẠM VỀ MA TÚY VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp đối với UBND tỉnh, UBND các huyện: Mường Lát, Quan Hóa, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Quảng Xương, Thọ Xuân, thị xã Bỉm Sơn và tiến hành giám sát gián tiếp đối với các đơn vị còn lại, kết quả như sau:

I. Tình hình tệ nạn ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh

1. Tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy

- Tình hình hoạt động của tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp. Hiểm họa về ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS từ ma túy vẫn là mối đe dọa trực tiếp đối với mỗi gia đình, cộng đồng và xã hội; hậu quả do ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, văn hóa, trật tự an toàn xã hội; làm tổn hại đến sức khỏe, giống nòi và hạnh phúc gia đình, nhất là trong giới trẻ. Theo ước tính của các cơ quan chức năng, thiệt hại về kinh tế do ma túy gây ra là rất lớn, mỗi năm trên địa bàn tỉnh tổng số tiền người nghiện tiêu tốn để mua ma túy cần đến 1 nghìn tỷ đồng. Người nghiện ma túy phạm tội liên quan đến ma túy và tội phạm hình sự khác như trộm cắp, cướp giật, cố ý gây thương tích... gây mất trật tự an toàn xã hội gia tăng, chiếm khoảng 50% các vụ phạm pháp hình sự.

- Theo báo cáo của các cơ quan chức năng, nguồn ma túy được vận chuyển, mua bán và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, chủ yếu từ tỉnh Hòa Phấn (Lào); các tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên và Nghệ An; ma túy tổng hợp chủ yếu từ Trung Quốc qua các tỉnh phía Bắc vào tỉnh. Các đối tượng buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và tiêu thụ trái phép chất ma túy, sử dụng bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, sẵn sàng sử dụng hung khí, để chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, truy bắt. Các điểm, tụ điểm

mua bán lẻ ma túy trên địa bàn toàn tỉnh tuy có giảm, nhưng còn phức tạp. Tình hình người sử dụng ma túy tổng hợp, nhất là ma túy dạng "đá" gia tăng nhanh.

- Hiện nay có 27/27 (100%) các huyện, thị xã, thành phố và 459/637 (72,05%) xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy. Đến tháng 10 năm 2014 trên địa bàn toàn tỉnh có 6.830 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý và số người nghi nghiện 2.640 người, trong đó: 98,7% là nam giới, 1,3% là nữ giới; số người nghiện đang ở cộng đồng là 6.095 người chiếm 89,23%; đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội là 546 người chiếm 7,9%; số đang cải tạo tại trại tạm giam Công an tỉnh là 189 người, chiếm 2,7%. Người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý năm 2014 đã tăng 4.483 người so với năm 2004. Đối tượng nghiện ma túy rất đa dạng: học sinh, sinh viên 0,2%; cán bộ, viên chức 0,7%; công nhân 4,9%; lao động tự do 52,8%; không nghề nghiệp: 41,4%. Lứa tuổi chủ yếu từ 18 đến 39 tuổi. Ma túy mà các đối tượng nghiện sử dụng: hêrôin chiếm 92,9%, ma túy tổng hợp 5,6%, thuốc phiện 1,5%. Đáng chú ý người nghiện ma túy tổng hợp chủ yếu là giới trẻ, thanh niên, học sinh đang có xu hướng tăng nhanh (*kèm theo phụ lục số 1*)

2. Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS

Số xã, phường, thị trấn có người nhiễm HIV/AIDS mới gia tăng, năm 2012 có 551 xã, phường, thị trấn có người nhiễm HIV đến tháng 10 năm 2014 là 562/637 xã, phường, thị trấn (chiếm 88,23%), số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh là 6.727 người. Số người nhiễm HIV/AIDS so với năm 2004 tăng 5.403 người, trong đó: 4.039 người chuyển sang giai đoạn AIDS và 1.098 người đã tử vong. Người nhiễm HIV phát hiện lây qua đường tiêm chích ma túy là 3.697 người (hiện nay số đối tượng này vẫn tiếp tục nghiện ma túy). Lứa tuổi chủ yếu là từ 20 đến 39 tuổi, nam giới chiếm 80,21%, nữ giới chiếm 19,79%. Nhiễm HIV/AIDS tập trung ở nhóm nghề dịch vụ, thương mại là 35,95%, thất nghiệp 31,07%, nông nghiệp 18,02%, công nhân 3,76%, nhóm trẻ dưới 5 tuổi là 0,27% và nhóm lái xe 2,85%... (*kèm theo phụ lục số 2*).

II. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát

- Sau giám sát, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của Trung ương về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy; chỉ đạo các ngành tham mưu cho Tỉnh ủy tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 17-CT/TU ngày 02/01/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 9 năm 2013 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch số 26/KH-BCĐ ngày 21/3/2014 về rà soát, thống kê người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị sơ kết kế hoạch giải quyết tình hình phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy tại huyện Mường Lát. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện quyết liệt các nhóm giải pháp để khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, tham gia đấu tranh

phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và lây nhiễm HIV/AIDS, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm trật tự an toàn xã hội ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền phòng, chống ma túy, mại dâm và lây nhiễm HIV/AIDS được chú trọng bằng nhiều hình thức, nội dung tuyên truyền phù hợp để mọi cấp, mọi ngành, mọi người nhận thức rõ hơn về tác hại và sự cần thiết phải tích cực đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy. Trong thời qua công an tỉnh đã phối hợp với Bộ đội Biên phòng, các cấp, các ngành tổ chức trên 3.260 buổi tuyên truyền phòng, chống ma túy với hơn 264.840 lượt người tham gia, đồng thời mở các cuộc thi tìm hiểu và sáng tác kịch bản sân khấu, phim về đề tài phòng, chống ma túy, mại dâm...

- Tích cực chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với chính quyền cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân không trồng, tái trồng cây thuốc phiện, đến nay về cơ bản tình trạng tái trồng cây thuốc phiện đã được ngăn chặn.

- Các lực lượng chuyên trách: công an, biên phòng, hải quan... tích cực đấu tranh phòng, chống ma túy, là lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền lãnh đạo, điều hành, quản lý công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy; thường xuyên phối hợp với các địa phương của Lào và các tỉnh bạn, tập trung lực lượng mở nhiều đợt cao điểm tấn công truy quét, triệt xóa các đường dây buôn bán ma túy. Nhiều đường dây buôn bán ma túy lớn được triệt phá, cụ thể: triệt xóa 24 tụ điểm, 128 điểm về ma túy; số vụ án truy tố, xét xử và lượng ma túy thu giữ năm sau cao hơn năm trước. Năm 2012, là 857 vụ, 998 đối tượng; năm 2013 là 923 vụ, 1.182 đối tượng; năm 2014 phát hiện, bắt giữ 1.236 vụ, 1.568 đối tượng phạm tội có liên quan đến ma túy; xử lý hành chính 502 vụ, 633 đối tượng có liên quan đến ma túy; thu giữ 9,4 kg Hêrôin, 3,8 kg thuốc phiện, 51 kg quả thuốc phiện, 57 gam cần sa; 6,8 kg và 1.920 viên ma túy tổng hợp, 1.200 kg thuốc tân dược gây nghiện và nhiều công cụ, vũ khí quân dụng, phương tiện, tài sản liên quan đến tội phạm về ma túy; viện kiểm sát và tòa án nhân dân các cấp đã truy tố, xét xử 672 vụ, 859 bị cáo. Kết quả điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về ma túy đã góp phần quan trọng đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình điều trị thay thế bằng thuốc Methadon cho người nghiện ma túy được mở rộng, số người có nhu cầu tham gia điều trị và số cơ sở điều trị tăng, đến nay đã có 09 cơ sở điều trị và 02 cơ sở cấp phát thuốc Methadone đang hoạt động và đang điều trị cho 1.290 bệnh nhân. Việc điều trị thay thế bằng Methadon đạt nhiều kết quả.

- Từ tháng 6 năm 2013 đến tháng 10 năm 2014, tiếp nhận 994 lượt người đến cai nghiện tại Trung tâm giáo dục, lao động xã hội và tổ chức cai nghiện tại cộng đồng và gia đình cho 1.100 lượt người. Kết quả cai nghiện trong những năm qua cho thấy, có 01 người ở thị trấn Quan Hoá và 02 người ở phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hoá cai nghiện thành công chưa có biểu hiện tái nghiện.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy được quan tâm từ năm 2013 đến nay, ngân sách tỉnh đã chi 28.439 triệu đồng để thực hiện cho nhiệm vụ phòng, chống tội phạm về ma túy.

- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa đã hoàn thành các hạng mục cần thiết để đưa vào sử dụng, tiếp nhận bệnh nhân.

III. Một số hạn chế, thiếu sót.

- Mặc dù các cấp, các ngành đã nhiều cố gắng đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ và triệt xóa được nhiều đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn, đồng thời đã ngăn chặn có hiệu quả nguồn ma túy thâm lậu từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh, nhưng lượng ma túy bắt giữ thấp hơn nhiều so với thực tế tiêu thụ của người nghiện. Tình hình tội phạm và tệ nạn liên quan đến ma túy còn diễn biến phức tạp; các điểm, tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng ma túy đặc biệt là ma túy tổng hợp dạng đá gia tăng.

- Số người phát hiện mới về lây nhiễm HIV/AIDS ở các địa phương tăng; năm 2012, 551 xã, phường, thị trấn có người nhiễm HIV/AIDS, đến tháng 10 năm 2014 là 562/637 xã, phường, thị trấn (chiếm 88,23%).

- Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị nhận thức chưa sâu sắc, toàn diện về công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS; nhiều chương trình phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể đã được ký kết, nhiều mô hình phòng, chống ma túy được xây dựng nhưng thực hiện còn hình thức, hiệu quả thấp.

- Tỷ lệ tái nghiện sau cai nghiện tại Trung tâm giáo dục, lao động - xã hội cao. Theo số liệu điều tra các đối tượng sau cai nghiện về địa phương, cụ thể: sau 6 tháng tái nghiện 10%; sau 1 năm tái nghiện tăng 20%; sau 2 năm tái nghiện trên 60% và sau 3 năm tái nghiện gần 90%. Cá biệt có phường, xã tái nghiện 95 đến 100%.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do một số nguyên nhân sau:

Một là, trách nhiệm, của một số cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể trong nhiệm vụ phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy chưa được quan tâm đúng mức.

Hai là, công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về đấu tranh phòng, chống ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS chậm được đổi mới về nội dung, có nơi hình thức, chất lượng thấp.

Ba là, Ban chỉ đạo các cấp hoạt động chất lượng chưa cao; một số thành viên Ban chỉ đạo chưa dành nhiều thời gian, công sức cho công tác phòng, chống ma túy và HIV/AIDS; chưa sâu sát cơ sở để tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền có những chủ trương và giải pháp triển khai thực hiện sát đúng.

Bốn là, điều kiện, phương tiện làm việc của lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác đấu tranh trong tình hình hiện nay.

B. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp đối với Ban an toàn giao thông tỉnh, Phòng cảnh sát giao thông đường bộ và đường thủy, Thanh tra giao thông và kết quả nghiên cứu, khảo sát ở một số huyện trong tỉnh, kết quả như sau:

I. Khái quát một số tình hình

1. Hệ thống cơ sở hạ tầng và phương tiện giao thông

- Thanh Hóa là tỉnh lớn, địa bàn rộng có hệ thống giao thông đa dạng: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và Cảng hàng không. Với chiều dài mạng lưới đường bộ là 22.906 km; đường sắt có chiều dài 102 km; đường thủy nội địa có chiều dài 1889 km với 30 tuyến sông; đường biển có chiều dài là 102 km, có 6 cửa lạch: Lạch Trường, Lạch Sung, Lạch Càn, Lạch Hới, Lạch Bạng, Lạch Ghép và Cảng hàng không dân dụng Thọ Xuân.

- Là một trong số các tỉnh có sự gia tăng nhanh về phương tiện giao thông. Hiện nay, tổng số phương tiện đang quản lý là 53.245 xe ô tô tăng 88% và 1.239.045 xe mô tô tăng 54% so với năm 2010.

- Toàn tỉnh có 1539 chiếc tàu, thuyền, trong đó: tàu hàng khô 32 chiếc, tàu khách 1 chiếc, tàu vận tải 857 chiếc, phương tiện chở khách ngang sông 75 chiếc, phương tiện chuyên dùng 49 chiếc và phương tiện gia dụng 525 chiếc.

2. Tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh

- Trong thời gian qua, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành trong tỉnh, nhất là các lực lượng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và thanh tra giao thông, tích cực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm chế tai nạn giao thông. Hệ thống hạ tầng giao thông được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng, cải tạo, từng bước đáp ứng yêu cầu, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế.

- Tuy nhiên, tình hình trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp. Ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông của một bộ phận người tham gia giao thông, lái xe và các cơ sở kinh doanh vận tải còn kém. Tai nạn giao thông đang là một trong những thảm họa của xã hội. Sự gia tăng số lượng các phương tiện đang gây áp lực với khả năng đầu tư hạ tầng giao thông.

II. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát

- Trên cơ sở các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban an toàn giao thông quốc gia, trong thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban an toàn giao thông tỉnh đã ban hành 20 kế hoạch, 85 văn bản chỉ đạo các sở, ngành, UBND và ban an toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện nhiều giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Việc triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của tỉnh đã đem lại một số kết quả quan trọng, bước đầu kiểm chế các vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, góp phần đảm bảo trật tự và tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiện toàn ban an toàn giao thông các cấp, đồng thời phân công, phân cấp gắn trách nhiệm các thành viên theo từng địa bàn, lĩnh vực phụ trách nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ban an toàn giao thông các cấp.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Ban an toàn giao thông tỉnh đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể cấp tỉnh tổ chức nhiều hoạt động phổ biến tuyên truyền, từng bước làm chuyển biến nhận thức, tạo được sự quan tâm của xã hội đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Nhiều tập thể và cá nhân tích cực tham gia, tiêu biểu là ông Phạm Ngọc Chiêng, thương binh

4/4 ở xã Dân Lực huyện Triệu Sơn, rong rã 10 năm tự nguyện tuyên truyền về an toàn giao thông.

- Lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông đã tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm, số vụ vi phạm được phát hiện và xử lý năm sau cao hơn năm trước. Từ tháng 01 năm 2013 đến nay đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm 210.320 trường hợp; phạt tiền 145 tỷ đồng, tạm giữ 169.083 phương tiện; tước 20.856 giấy phép lái xe; gửi 36.803 thông báo của các đối tượng vi phạm trật tự an toàn giao thông đến nơi cư trú và nơi công tác.

- Công tác quản lý hoạt động vận tải đã được triển khai quyết liệt ở một số địa phương, bước đầu đã ngăn chặn, hạn chế tình trạng xe quá khổ, quá tải trên các tuyến giao thông. Từ tháng 12 năm 2013 đến nay, đã kiểm tra, xử lý 21.075 trường hợp ô tô vi phạm, chở quá khổ, quá tải, phạt tiền 27,7 tỷ đồng.

- Thực hiện đăng kiểm 83.583 lượt phương tiện, trong đó có 66.239 lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn (đạt 79,25%). Khám sức khỏe cho đội ngũ lái xe trong các doanh nghiệp vận tải, đến nay đã có 85% lái xe ô tô đã được kiểm tra sức khỏe.

- Trong thời gian từ tháng 01 năm 2013 đến nay các cơ quan thi hành pháp luật đã tiến hành điều tra, khởi tố 278 vụ, 270 bị can; Viện kiểm sát nhân dân các cấp truy tố 241 vụ, 248 bị can; Tòa án nhân dân xét xử 240 vụ, 247 bị cáo.

- Bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong tổ chức sự kiện chính trị, đón dẫn các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế vào thăm và làm việc tại Thanh Hóa an toàn.

2. Những hạn chế, thiếu sót.

- Mặc dù các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng, nhất là lực lượng cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông duy trì tối đa lực lượng, phương tiện thực hiện các chuyên đề, phương án và tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm, nhưng tình hình trật tự an toàn giao thông diễn biến phức tạp, số vụ tai nạn giao thông, số người chết và bị thương ở mức cao.

- Việc thống kê, báo cáo số vụ tai nạn giao thông ở nhiều địa phương chưa được cập nhật đầy đủ, thiếu thống nhất, chưa phản ánh đúng thực tế về số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn.

- Hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về văn hóa của người tham gia giao thông còn nhiều hạn chế, chưa tạo dư luận lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa quan tâm giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật và không thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm những trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông khi có thông báo của cơ quan chức năng.

- Một số trường hợp vi phạm xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để, nên tính giáo dục răn đe còn hạn chế. Nhiều hành vi vi phạm, như: không đội mũ bảo hiểm, sử dụng rượu bia quá nồng độ, nghiện ma túy vẫn điều khiển phương tiện giao thông, chạy quá tốc độ, chở quá khổ, quá tải,... chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời. Một số doanh nghiệp vận tải chạy theo lợi nhuận nên cố tình vi phạm dưới nhiều hình thức. Số ít cán bộ thực thi nhiệm vụ thanh tra, tuần tra kiểm soát tinh thần trách nhiệm chưa cao, có biểu hiện tiêu cực, lạm dụng quyền hạn, vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tình trạng vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa còn diễn ra như: phương tiện không đầy đủ thủ tục đăng ký, đăng kiểm, không trang bị phao cứu sinh, nhiều bến đò ngang hoạt động tự phát, người lái đò không có chứng chỉ. Việc tuần tra, kiểm soát xử lý các phương tiện vận tải đường thủy không đủ điều kiện lưu hành chưa triệt để; đáng chú ý là việc khai thác, vận chuyển cát trái phép chưa được xử lý kịp thời để tạo sức răn đe.

- Việc đăng ký, quản lý và kiểm định các loại phương tiện giao thông còn hạn chế, một số phương tiện thay đổi kết cấu, nâng tải trọng nhưng chưa được kịp thời phát hiện. Số ít cán bộ vi phạm quy trình đăng kiểm.

- Công tác quản lý hoạt động vận tải, kiểm soát tải trọng và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông có chuyển biến. Tình trạng các phương tiện vận tải chở quá tải trọng, nhất là các xe chở quặng và vật liệu xây dựng, lâm sản trên các tuyến đường Nghi Sơn - Bãi Trành, Quốc lộ 45, Quốc lộ 47, Quốc lộ 217, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đê Trung ương, ở những nơi gần các mỏ vật liệu xây dựng và mỏ khoáng sản vẫn diễn ra, hậu quả làm mặt đường bị biến dạng, hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và gây bức xúc trong nhân dân.

- Trách nhiệm quản lý, bảo vệ công trình và hành lang an toàn giao thông của một số chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở còn nhiều hạn chế; tình trạng xây dựng công trình trong hành lang an toàn giao thông đường bộ, chiếm dụng lòng đường để tập kết vật liệu, làm điếm rửa xe, mở dịch vụ, chõ vật liệu làm rơi vãi trên đường, sử dụng lòng lề đường để buôn bán, họp chợ, phơi nông sản, rom rạ,... đang diễn ra ở nhiều nơi.

Những thiếu sót, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do một số nguyên nhân sau:

Một là, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu, nhất là cấp cơ sở chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, chưa tương xứng với quyết tâm chính trị mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Hai là, công tác phổ biến tuyên truyền về chấp hành pháp luật an toàn giao thông chậm được đổi mới về nội dung và hình thức, nhiều nơi Mặt trận tổ quốc và đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội chưa quan tâm giáo dục, quản lý cán bộ, hội viên, đoàn viên; một bộ phận không nhỏ người tham gia giao thông, lái xe và các cơ sở kinh doanh vận tải còn kém.

Ba là, chất lượng hoạt động của một số Ban an toàn giao thông các cấp, nhất là cấp huyện, xã còn hình thức, chưa tích cực chủ động trong việc phát hiện những bất cập để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền có những chủ trương và giải pháp phù hợp.

Bốn là, công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án về trật tự an toàn giao thông chưa nghiêm, chưa tạo được răn đe trong việc thực thi pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

C. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành giám sát trực tiếp đối với Công an tỉnh, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân tỉnh; công an, viện kiểm sát và tòa án nhân dân các huyện: Mường Lát, Quan Hóa, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Quảng

Xuong, Thọ Xuân, Tĩnh Gia, thị xã Bỉm Sơn và tiến hành giám sát gián tiếp đối với các đơn vị còn lại, kết quả như sau:

Có thể nói, trong thời gian qua, các ngành: công an, viện kiểm sát và tòa án nhân dân các cấp đã tập trung chỉ đạo, khắc phục những hạn chế, thiếu sót sau giám sát; hầu hết các kiến nghị đều được các ngành thực hiện, đồng thời triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới; coi trọng công tác quản lý giáo dục đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán; kiểm điểm, xử lý đối với những trường hợp có vi phạm hoặc chuyển đổi vị trí công tác. Qua đó, đã tạo được chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

I. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát về lĩnh vực điều tra

1. Kết quả thực hiện

- Sau giám sát, Công an tỉnh đã ban hành 15 văn bản đề tổ chức triển khai thực hiện và khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác tố giác, tin báo tội phạm; bắt tạm giam, tạm giữ, điều tra và xử lý tội phạm; tiến hành 40 cuộc kiểm tra đối với cơ quan điều tra cấp huyện; tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng ngừa; huy động tối đa lực lượng, mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ở những địa bàn trọng điểm; nâng cao chất lượng điều tra, xử lý tội phạm; tập trung điều tra các vụ án trọng điểm; tiến hành rà soát các vụ án còn tồn đọng kéo dài để giải quyết. Tội phạm xâm phạm trật tự xã hội được kiềm chế; chất lượng điều tra án được nâng lên.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đã được các cơ quan điều tra chấp hành cơ bản đúng quy định của pháp luật; những hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đã được tập trung chấn chỉnh và khắc phục. Từ năm 2013 đến nay, cơ quan điều tra các cấp đã tiếp nhận 6.010 tin, đã giải quyết 5.534 tin, đạt tỷ lệ 92%, trong đó: ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 3.384 tin; quyết định không khởi tố vụ án hình sự 1.452 tin; số vượt quá thời hạn kiểm tra xác minh 165 tin; chuyển cơ quan khác giải quyết 313 tin; đang tiếp tục xác minh, kiểm tra 225 tin.

- Công tác khởi tố, điều tra, lập hồ sơ vụ án cơ bản đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử có sự phối hợp chặt chẽ với viện kiểm sát và các ngành chức năng. Từ tháng 01 năm 2013 đến nay, cơ quan cảnh sát điều tra các cấp kết thúc điều tra, chuyển viện kiểm sát đề nghị truy tố 3.457 vụ, 6.711 bị can.

- Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nhất là bắt, tạm giữ, tạm giam được thực hiện đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan sai. Cơ quan điều tra 2 cấp đã bắt, tạm giữ 3.463 đối tượng, chuyển khởi tố hình sự 3.425 đối tượng, đạt tỷ lệ 98,9%, trong đó ra quyết định tạm giam 2.540 đối tượng.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra trong thực hiện quản lý tạm giữ, tạm giam được tiến hành thường xuyên. Tiến hành kiểm tra trên 100 lượt với 1.600 lượt can phạm tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ.

2. Những hạn chế, thiếu sót

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm có chuyển biến, nhưng vẫn còn một số tố giác, tin báo chưa được giải quyết kịp thời, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, chức vụ và môi trường.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ xác định tội danh trong một số vụ án còn thiếu sót, cụ thể: viện kiểm sát 2 cấp hủy 10 quyết định khởi tố vụ án, 35 quyết định khởi tố bị can, 01 quyết định đình chỉ điều tra vụ án, 01 quyết định đình chỉ điều tra bị can. Đồng thời, viện kiểm sát các cấp không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp 02 trường hợp, không phê chuẩn gia hạn tạm giữ 13 trường hợp, không phê chuẩn lệnh tạm giam 11 bị can và viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu bổ sung 59 vụ/134 bị can đối với cơ quan điều tra.

- Một số loại tội phạm như giết người, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lô đề, cá độ bóng đá, đánh bạc qua mạng Internet, buôn bán ma túy... diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, phương thức thủ đoạn hoạt động tinh vi, xảo quyệt, công tác đấu tranh, triệt phá còn hạn chế, một số vụ án kéo dài.

- Số ít cán bộ, chiến sỹ tinh thần trách nhiệm chưa cao, trình độ nghiệp vụ còn hạn chế, có trường hợp vi phạm điều lệnh.

II. Kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát trong lĩnh vực truy tố

1. Kết quả thực hiện

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo toàn ngành thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; tiến hành 62 cuộc kiểm sát trực tiếp việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của Cơ quan điều tra. Qua kiểm sát, yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố 21 vụ, 31 bị can, ban hành 62 kiến nghị yêu cầu cơ quan điều tra khắc phục vi phạm trong việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Trong thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự có nhiều cố gắng, bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, luận tội rõ ràng, có căn cứ. Chú trọng phát hiện các vi phạm trong hoạt động xét xử để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm. Qua kiểm sát, các bản án hình sự, viện kiểm sát các cấp đã phát hiện 35 bản án có vi phạm; ban hành 26 kiến nghị yêu cầu tòa án nhân dân các cấp khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử.

- Viện kiểm sát nhân dân các cấp tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; ban hành 08 kháng nghị, 82 kiến nghị yêu cầu khắc phục thiếu sót, vi phạm trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam đối với cơ quan điều tra; kiến nghị đưa ra khỏi danh sách 30 trường hợp không đủ điều kiện xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù; 47 trường hợp không đủ điều kiện xét đặc xá đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, thiếu sót

- Công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng còn một số mặt hạn chế. Một số viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chất lượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chưa cao. Kiểm sát việc thực hiện giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đối với cơ quan điều tra chưa thường xuyên, có nơi thiếu chặt chẽ, có biểu hiện nể nang, né tránh (41 tố giác, tin báo quá hạn giải quyết). Việc thu thập, nắm thông tin còn phụ

thuộc vào việc cung cấp thông tin của cơ quan điều tra, chưa chủ động trong việc phối hợp với các cơ quan có liên quan để khai thác nguồn tin báo; số vụ viện kiểm sát yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố chưa nhiều.

- Một số kiểm sát viên còn thụ động, chưa chú trọng kiểm sát chặt chẽ toàn diện hoạt động điều tra; việc phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử giữa điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán có vụ chưa thống nhất, còn 169 vụ án tòa án nhân dân các cấp trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung.

- Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa của một số kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp, nhất là chất lượng một số cáo trạng và luận tội. Chưa kiểm sát chặt chẽ, toàn diện các bản án quyết định sơ thẩm của tòa án cùng cấp để kịp thời phát hiện những thiếu sót, vi phạm, ban hành các kiến nghị, kháng nghị khắc phục. Một số vụ án Hội đồng xét xử đánh giá chưa đúng tính chất và hành vi phạm tội, xét xử chưa đúng, xử dưới khung hình phạt, nhưng Viện kiểm sát cùng cấp không kiên quyết kháng nghị phúc thẩm.

III. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát về lĩnh vực xét xử.

1. Kết quả thực hiện

- Tòa án nhân dân các cấp chú trọng nâng cao chất lượng xét xử và tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần của cải cách tư pháp và quy định của pháp luật về tố tụng nên công tác xét xử trong thời gian qua có những chuyển biến tích cực. Hầu hết các vụ án đều được giải quyết, xét xử trong thời hạn luật định. Yêu cầu các tòa án cấp huyện và Phòng Giám đốc Kiểm tra tổ chức 16 cuộc họp kiểm điểm đối với thẩm phán - chủ tọa phiên tòa có các vụ án cho hưởng án treo không đúng quy định của pháp luật.

- Từ tháng 01 năm 2013 đến nay, tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý 12.298 vụ án các loại, giải quyết 11.453 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 93%. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được dư luận xã hội quan tâm đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết và được Tòa án xét xử kịp thời, nghiêm minh. Tổ chức xét xử 277 phiên tòa lưu động, có tác dụng giáo dục được cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương quan tâm, theo dõi và đồng tình ủng hộ.

- Công tác giám đốc kiểm tra việc xét xử đối với tòa án nhân dân cấp huyện được tăng cường; Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành kiểm tra đối với 17 tòa án nhân dân cấp huyện. Kiểm tra 3.530 hồ sơ các loại, nghiên cứu, xem xét 3.644 bản án của tòa án nhân dân cấp huyện. Qua kiểm tra yêu cầu rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với những thẩm phán để xảy ra các sai sót do lỗi chủ quan. Kháng nghị 8 vụ án hình sự với 16 bị cáo. Kết quả: hủy án sơ thẩm để điều tra lại với 5 bị cáo, hủy án sơ thẩm để xét xử lại 11 bị cáo.

2. Hạn chế, thiếu sót

- Mặc dù đã có chuyển biến tiến bộ, nhưng chất lượng giải quyết, xét xử đối với một số vụ án của tòa án nhân dân cấp huyện vẫn còn hạn chế. Tỷ lệ các bản án, quyết định của tòa án bị sửa, hủy do lỗi chủ quan của thẩm phán, hội đồng xét xử còn nhiều. Án hình sự hủy 41 vụ (hủy điều tra bổ sung 19 bị cáo, hủy do có tình tiết mới 11 bị cáo, hủy do xét xử sơ thẩm sai 11 bị cáo); án sửa 114 vụ (xét xử sơ thẩm sai 8 bị cáo, sửa do tại cấp phúc thẩm phát sinh tình tiết mới 106 bị cáo).

- Một số Hội đồng xét xử, nhất là thẩm phán chưa nêu cao trách nhiệm trong nghiên cứu, thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một số vụ quyết định hình phạt chưa đúng, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nguyên nhân điều kiện và hậu quả phạm tội chưa chính xác, chưa toàn diện nên quyết định hình phạt chưa tương xứng, không có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Việc kiểm tra, giám đốc xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh đối với tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện có lúc có nơi còn thiếu kiên quyết trong việc đề xuất kháng nghị đối với một số vụ án có vi phạm; một số vi phạm đã được kiến nghị nhưng chưa được chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

- Một số tòa án nhân dân các cấp chưa làm tốt công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ thẩm phán và thư ký tòa án. Chưa sâu sát trong công tác quản lý cán bộ nên để một số cán bộ, công chức tòa án vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, cá biệt có trường hợp vi phạm pháp luật.

Phần thứ hai

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Đề góp phần bảo đảm an ninh chính trị trật tự xã hội và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành, quản lý của chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy; thực hiện pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông và công tác điều tra, truy tố, xét xử, Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh

- *Lĩnh vực công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm về ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy.*

+ Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp; chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định thông tin, báo cáo, rà soát, thống kê về số người nghiện ma túy, số người nhiễm HIV/AIDS để chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng có những chủ trương và giải pháp triển khai thực hiện sát đúng.

+ Chỉ đạo nâng cao chất lượng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hậu quả, tác hại của ma túy đối với mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội. Thường xuyên chỉ đạo các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy tập trung lực lượng, phương tiện để chặn nguồn cung, phát hiện, điều tra các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhất là ma túy tổng hợp, ma túy dạng đá. Triệt xóa các điểm mua bán lẻ và các tụ điểm phức tạp về ma túy ở cơ sở.

+ Tiếp tục nghiên cứu đổi mới các mô hình cai nghiện để có các giải pháp thực hiện cai nghiện ma túy phù hợp với tình hình thực tế. Mở rộng cơ sở điều trị bằng thuốc Methadone.

- *Lĩnh vực thực hiện pháp luật trong bảo đảm trật tự an toàn giao thông*

+ Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông của chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cơ sở; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện đồng bộ các giải pháp để hạn chế thấp nhất các vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn.

+ Quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ nguồn kinh phí, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và đường thủy.

2. Đề nghị Ban an toàn giao thông tỉnh

- Đánh giá phản ánh đúng thực tế về tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông để tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra chủ trương, giải pháp phù hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong thời gian tới.

- Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền với nhiều hình thức, nội dung phù hợp để mỗi người khi tham gia giao thông thấy rõ trách nhiệm và tự giác chấp hành pháp luật về giao thông. Chú trọng biểu dương gương người tốt, việc tốt trong công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

3. Sở Giao thông - Vận tải

- Tăng cường kiểm tra và xử lý phương tiện vi phạm chở hàng quá khổ, quá tải. Phối hợp với lực lượng công an kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, né tránh trạm cân tải trọng.

- Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra chấp hành các quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, đường thủy; công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp với Sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ lái xe theo quy định; kiên quyết không để lái xe không đủ tiêu chuẩn sức khỏe điều khiển phương tiện, quá trình kiểm tra nếu phát hiện lái xe sử dụng chất ma túy phải xử lý nghiêm.

4. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm minh các hành vi phạm trật tự an toàn giao thông, xử lý đúng người, đúng lỗi, không có trường hợp ngoại lệ.

- Tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo các cơ quan điều tra các cấp nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chú trọng thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, hạn chế tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc vụ án phải đình chỉ, tạm đình chỉ.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục và bồi dưỡng cán bộ chiến sỹ; xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ có tầm nhìn và trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

- Thực hiện tốt việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; tập trung kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm trong lĩnh vực kinh tế, chức vụ và môi trường... hạn chế thấp nhất tình trạng bỏ lọt tội phạm, vi phạm thời hạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm của các cơ quan có thẩm quyền. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống và tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

- Thường xuyên kiểm sát chặt chẽ các bản án, quyết định của tòa án để kịp thời phát hiện, kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục sai sót, vi phạm.

6. Tòa án nhân dân tỉnh

- Nâng cao chất lượng xét xử, bảo đảm các phán quyết của Tòa án phải đúng quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán.

- Tăng cường kiểm tra việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử đối với tòa án nhân dân cấp huyện. Phải có thái độ kiên quyết đối với những thẩm phán không hoàn thành nhiệm vụ, có nhiều án hủy, sửa do lỗi chủ quan.

- Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức nhất là đội ngũ thẩm phán.

7. Đối với HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, điều hành, quản lý của chính quyền, giám sát của Hội đồng nhân dân đối với các nội dung nêu trên; quan tâm tạo điều hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động của các lực lượng chuyên trách, như: công an, biên phòng, viện kiểm sát và toà án nhân dân...

- Hội đồng và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp huyện, xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát đối với các ngành chức năng; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên coi trọng việc giáo dục các đoàn viên, hội viên gương mẫu tham gia thực hiện các nội dung nêu trên.

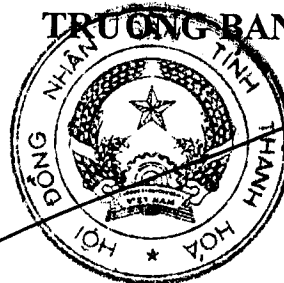
Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát về công tác đấu tranh, ngăn chặn tội phạm ma túy và các tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy; thực hiện pháp luật trong lĩnh vực đảm bảo trật tự an toàn giao thông và công tác điều tra, truy tố, xét xử trên địa bàn tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

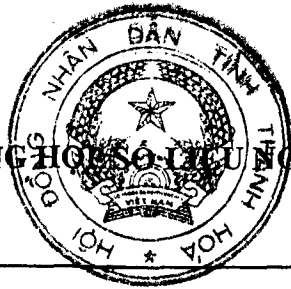
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành nội chính tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Trần Quang Đăng



TỔNG HỢP SỐ LIỆU NGƯỜI NGHIÊN, NGHI NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Phụ lục 1

TT	Tên Huyện	Số xã có người nghiên, nghi nghiệp	Số nghiên có hồ sơ quản lý	Số nghi nghiệp
1	2		3	4
	Tổng		6.830	2.640
1	Nga Sơn	23/27	119	36
2	Thiệu Hóa	19/28	137	68
3	Như Thanh	13/17	49	17
4	Vĩnh Lộc	9/16	53	7
5	Cẩm Thủy	13/20	78	35
6	Như Xuân	8/18	111	60
7	Quan Sơn	11/13	73	26
8	Nông Công	28/33	302	120
9	Sầm Sơn	5/5	230	160
10	Hà Trung	22/25	224	103
11	Bá Thước	13/22	115	116
12	Lang Chánh	18/22	51	17
13	Hậu Lộc	26/27	239	86
14	Hoằng Hóa	36/43	497	240
15	Quảng Xương	31/36	333	351
16	Quan Hóa	16/18	370	88
17	Thọ Xuân	31/41	188	117
18	Ngọc Lặc	18/22	106	111
19	Bỉm Sơn	8/8	95	86
20	Mường Lát	9/9	364	65
21	Thường Xuân	10/17	130	18
22	TP Thanh Hóa	34/37	1.478	250
23	Triệu Sơn	28/36	170	116
24	Tĩnh Gia	30/34	325	116
25	Đông Sơn	15/16	98	95
26	Yên Định	17/29	89	32
27	Thạch Thành	19/28	71	104
28	Trại tạm giam		189	
29	TTGDLĐXH		546	

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục 2

TT	Tên huyện	Số xã có người nhiễm HIV/AIDS	HIV/AIDS
1	2	3	4
	Tổng		6.727
1	Hoằng Hóa	40/43	165
2	Thọ Xuân	36/41	446
3	Thành phố Thanh Hóa	35/37	1,766
4	Quảng Xương	34/36	356
5	Triệu Sơn	33/36	156
6	Tĩnh Gia	30/34	249
7	Nông Cống	29/33	117
8	Yên Định	26/29	101
9	Hậu Lộc	26/27	163
10	Hà Trung	24/25	170
11	Thiệu Hóa	23/28	103
12	Nga Sơn	23/27	120
13	Thạch Thành	21/29	53
14	Bá Thước	20/23	252
15	Ngọc Lặc	18/22	170
16	Quan Hóa	18/18	650
17	Cẩm Thủy	17/20	140
18	Thường Xuân	17/17	168
19	Đông Sơn	16/16	128
20	Như Xuân	13/18	51
21	Vĩnh Lộc	12/16	63
22	Quan Sơn	10/11	82
23	Như Thanh	10/10	71
24	Lang Chánh	9/11	99
25	Mường Lát	9/9	450
26	Thị xã Bỉm Sơn	8/8	252
27	Thị xã Sầm Sơn	5/5	182
28	Một số đơn vị khác		4